

Số: 19/2019/QĐST-HNGĐ

Mang Thít, ngày 19 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Ngọc N**, sinh năm 1999
HKTT: ấp PTA, xã NP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.
Địa chỉ hiện nay: ấp X, xã CH, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

* Bị đơn: **Anh Trần Trung H**, sinh năm: 1997
Địa chỉ: Số 128, ấp CT, xã MP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N và bị đơn anh Trần Trung H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung phải thu – phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MT, theo lai thu số N^o 0006824 và

N^o 0006825 ngày 21 tháng 01 năm 2019. Còn lại 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả lại cho chị N.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện MT;
- Phòng KTNV&THA - TAT;
- Chi cục THA.DS huyện MT;
- UBND xã MP (2018);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Võ Thị Tám